

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: BIWASOU KYODO KUMIAI /びわそう協同組合

Số giấy phép/License No.: 1708001320

Tên người đại diện/Name of Representative: KAWAHARA SHINGO /河原 進吾

Địa chỉ/Address: Shiga-ken, Kusatsu-shi, Kinokawa-cho 951-59 /滋賀県 草津市 木川町

951-59

Điện thoại/Tel: (+81) 77-535-6721

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: KABUSHIKIGAISHA SHINKOU /株式会社 新興

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: YANASE KEN /柳瀬 賢

Địa chỉ/Address: Shiga-ken, Kusatsu-shi, Yabasecho 228 Banchi 1

/滋賀県草津市矢橋町228番地1

Điện thoại/Tel:

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	NGUYEN DUC TUAN ANH	21/06/2000	Nam/ Male		Application of construction equipment	31/10/2024
2	TRINH TRUNG KIEN	21/06/2001	Nam/ Male		Application of construction equipment	31/10/2024

Ngày/Date 02 tháng/month 07 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas
Labour – Dolab.

